

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Địa điểm thực hiện dự án/dự toán mua sắm: NMTĐ A Vương, Xã Bến Hiên, thành phố Đà Nẵng.

- Quy mô của dự án/dự toán mua sắm: Phục vụ thay thế cho các bộ làm mát dầu OHD&OD Máy phát Tổ máy H1 và H2 bị hỏng

+ Cung cấp Ống đồng/bộ làm mát dầu OHD&OD Máy phát Tổ máy H1 và H2 bị hỏng.

+ Cung cấp Bộ dụng cụ nong ống.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 230 ngày

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu kỹ thuật chung

- Hàng hóa chào thầu phải đáp ứng: Mới 100%, chưa qua sử dụng, xuất xứ rõ ràng đầy đủ phụ tùng, phụ kiện theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, sản xuất.

- Đơn vị đo lường theo tiêu chuẩn Quốc tế được sử dụng trong tất cả các tài liệu, sơ đồ kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng.

- Hàng hóa phải được đóng gói phù hợp với điều kiện vận chuyển và đặc tính của hàng hóa đã được quy định trong phần yêu cầu kỹ thuật cụ thể dưới đây và phù hợp với điều kiện khí hậu Việt Nam.

- Hàng hóa phải được vận chuyển, bốc dỡ khỏi phương tiện của Nhà thầu đến kho Vật tư thiết bị của Chủ đầu tư. Mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển, bốc dỡ tại địa điểm đi và địa điểm đến, bao gồm cả chi phí bảo hiểm và lưu kho do nhà thầu tự chịu trách nhiệm.

- Nhà thầu phải cung cấp CO, CQ bản gốc hoặc bản sao công chứng do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Điểm b, khoản 1 Điều 30 Quyết định số 905/QĐ- EVN ngày 17/6/2025 đối với hàng hóa được nhập khẩu hoặc các thành phần chính cấu thành nên hàng hóa được nhập khẩu. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước phải có Biên bản kiểm tra xuất xưởng hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng và các tài liệu khác để chứng minh thiết bị có nguồn gốc, xuất xứ hợp lệ, đáp ứng chất lượng, đủ điều kiện lưu hành, hoạt động theo quy định (nếu có).

- Đối với các bộ làm mát Nhà thầu cung cấp đính kèm Catalog hoặc các tài liệu liên quan khác (sau đây gọi chung là Tài liệu kỹ thuật) của tất cả các chủng

loại và chỉ rõ các thông số kỹ thuật trên Tài liệu kỹ thuật để chứng minh tính đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT. Tài liệu kỹ thuật phải được công bố rộng rãi chính thức từ Nhà sản xuất qua các nguồn như Website chính thức, các phương tiện truyền thông được cấp phép hoạt động hợp pháp ..., các Tài liệu kỹ thuật chưa được công bố rộng rãi phải có xác nhận hợp pháp của Nhà sản xuất. Chủ đầu tư không chấp nhận Tài liệu kỹ thuật do các đơn vị khác không phải Nhà sản xuất biên soạn, công bố hoặc xác nhận để nhằm đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Trường hợp nhà thầu không cung cấp Tài liệu kỹ thuật, hoặc có cung cấp Tài liệu kỹ thuật nhưng không đáp ứng yêu cầu thì các hàng hóa đó được đánh giá không đạt. Trường hợp có sự sai khác giữa thông số trong bản chào thầu và Tài liệu kỹ thuật thì Nhà thầu phải có trách nhiệm làm rõ theo yêu cầu của Chủ đầu tư/Tổ chuyên gia trong quá trình đánh giá E-HSDT. Nếu nhà thầu không bổ sung, làm rõ theo yêu cầu của Chủ đầu tư/Tổ chuyên gia thì E-HSDT của Nhà thầu được đánh giá theo Tài liệu kỹ thuật của E-HSDT nộp trước thời điểm đóng thầu.

b) Yêu cầu kỹ thuật cụ thể

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên vật tư, thiết bị	Mô tả hàng hóa/Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Yêu cầu khác
1	Ống đồng/bộ làm mát cho 02 Tổ máy	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng ống đồng/bộ làm mát 01 Tổ máy: 728 ống. - Chiều dài ống: 1850mm. - Đường kính ngoài: 12,7mm. - Đường kính trong: 8,7mm - Vật liệu ống đồng: Cu-Ni/90-10 (tiêu chuẩn: ASTM B359 C70600-O61) - Cánh tản nhiệt được tạo suốt chiều dài ống đồng: <ul style="list-style-type: none"> + Độ dày cánh: 0,2mm. + Chiều cao cánh: 1.0 ~ 1.1mm. + Độ dày trung bình ống đồng đoạn có cánh: 0,9 ~ 1.0 mm. + Số cánh tản nhiệt trên đơn vị chiều dài 1 inch: 25 cánh/inch. - Áp lực thử: 7,5 bar. - Áp lực làm việc: 5 bar. <p><i>Hoặc tương đương: Ống đồng hợp kim CuNi (90/10): BS Metal Co., ltd</i></p>	cây	1456	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu nộp kèm E-HSDT tài liệu kỹ thuật/Catalogue/Bản vẽ cấu tạo, nguyên lý. - Cam kết cung cấp bản gốc hoặc bản sao y chứng thực CO; CQ (Nếu là hàng hóa nhập khẩu, trường hợp là hàng hóa sản xuất trong nước phải cung cấp CQ của nhà sản xuất)
2	Bộ dụng cụ nong ống MB-19EHX40	<p>Bộ dụng cụ nong ống MB-19EHX40.</p> <p>Hàng kèm theo:</p> <p>1. Con lăn cho đầu nong ống MB-19EHX40;</p>	Bộ	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu nộp kèm E-HSDT tài liệu kỹ thuật/Catalogue/Bản vẽ cấu tạo, nguyên lý.

STT	Tên vật tư, thiết bị	Mô tả hàng hóa/Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Yêu cầu khác
		2. Thanh Trục cho đầu nong ống MB19EHX40 <i>Hoặc tương đương:</i> <i>Bộ dụng cụ nong ống MB-19EHX40, Part code: E1800007X1.</i> <i>Hàng kèm theo:</i> <i>1. Con lăn cho đầu nong ống MB-19EHX40, Part code: E1800007X1XR: 01 bộ</i> <i>2. Thanh Trục cho đầu nong ống MB19EHX40</i> <i>Part code: E1800007X1XM: 01 cái</i> <i>Hãng: Sugino.</i>			- Cam kết cung cấp bản gốc hoặc bản sao y chứng thực CO; CQ (Nếu là hàng hóa nhập khẩu, trường hợp là hàng hóa sản xuất trong nước phải cung cấp CQ của nhà sản xuất)
3	Bộ dụng cụ nong ống MB-19EHX30	Bộ dụng cụ nong ống MB-19EHX30. <i>Hàng kèm theo:</i> <i>1. Con lăn cho đầu nong ống MB-19EHX30,</i> <i>2. Thanh Trục cho đầu nong ống MB19EHX30.</i> <i>Hoặc tương đương:</i> <i>Bộ dụng cụ nong ống MB-19EHX30, Part code: E1800007X2.</i> <i>Hàng kèm theo:</i> <i>1. Con lăn cho đầu nong ống MB-19EHX30, Part code: E1800007X2XR</i> <i>2. Thanh Trục cho đầu nong ống MB19EHX30</i> <i>Part code: E1800007X2XM</i> <i>Hãng: Sugino.</i>	Bộ	3	- Nhà thầu nộp kèm E-HSDT tài liệu kỹ thuật/Catalogue/ Bản vẽ cấu tạo, nguyên lý. - Cam kết cung cấp bản gốc hoặc bản sao y chứng thực CO; CQ (Nếu là hàng hóa nhập khẩu, trường hợp là hàng hóa sản xuất trong nước phải cung cấp CQ của nhà sản xuất)

Ghi chú: Hoặc tương đương là tương đương về thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật với hàng hóa tham chiếu

1.3. Các yêu cầu khác:

Nhà thầu phải bảo hành và cam kết bảo hành những hư hỏng được xác định bởi lỗi của nhà sản xuất đối với hàng hóa cung cấp không đảm bảo yêu cầu; những lỗi hư hỏng của thiết bị mà không phải do vận hành sai quy trình hoặc không đưa vào khối lượng sửa chữa, cụ thể:

- Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành miễn phí toàn bộ từ ngày nghiệm thu bàn giao vật tư thiết bị. Trong thời gian bảo hành có bất kỳ khiếm khuyết nào nhà thầu phải sửa chữa lại, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng thiết bị;

- Thời gian bảo hành toàn bộ thiết bị với thời hạn ≥ 365 ngày kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hóa;

- Trong thời gian bảo hành, thiết bị hư hỏng phải ngừng sửa chữa (theo trách nhiệm bảo hành) nhà thầu phải kịp thời cung cấp hàng hóa thay thế hoặc xử

lý các khiếm khuyết của thiết bị trong thời hạn tối đa là 10 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư thông báo bằng văn bản;

- Trong trường hợp nhà thầu không thực hiện trách nhiệm bảo hành, Chủ đầu tư phải sửa chữa, xử lý thì nhà thầu phải chịu chi phí sửa chữa đó, kể cả chi phí đó vượt giá trị bảo lãnh bảo hành;

- Trong thời gian bảo hành được kéo dài thêm một khoảng thời gian tương ứng thời gian ngừng để khắc phục hư hỏng.

- Ngôn ngữ dùng trong các tài liệu kỹ thuật là Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt (trong trường hợp là các ngôn ngữ khác thì phải có bản dịch sang tiếng Việt).

- Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo hiểm hàng hóa theo quy định trong suốt quá trình vận chuyển cho đến khi hàng hóa được bàn giao cho Chủ đầu tư.

1.4 Yêu cầu về tiến độ cung cấp:

Nhà thầu trúng thầu phải tuân thủ tiến độ thực hiện sau:

- Trong vòng 07 ngày trước khi giao hàng, Nhà thầu phải gửi cho Chủ đầu tư thông báo giao hàng kèm theo toàn bộ Lý lịch thiết bị. Địa điểm giao: Nhà máy thủy điện A Vương, Xã Bến Hiên, thành phố Đà Nẵng.

- Toàn bộ hàng hóa cung cấp theo phạm vi trên phải được giao tại Nhà máy thủy điện A Vương, Xã Bến Hiên, thành phố Đà Nẵng đủ điều kiện nghiệm thu và cho phép đưa vào lắp đặt.

Mục 2. Bản vẽ, hình ảnh

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra sau khi giao hàng tại Kho vật tư tại Nhà máy thủy điện A Vương, Xã Bến Hiên, thành phố Đà Nẵng (bóc dỡ khỏi phương tiện vận chuyển đặt vào vị trí quy định): Các bộ làm mát sau khi giao nhận sẽ được kiểm tra kích thước hình học, kết cấu so với bản vẽ thiết kế và kiểm tra các tài liệu chứng minh xuất xứ, chất lượng.

- Trong quá trình kiểm tra thử nghiệm (áp lực định mức và thời gian theo TCVN hiện hành), nếu phát hiện sai sót, khiếm khuyết không tương thích thì nhà thầu phải thực hiện những thay đổi để đảm bảo thiết bị đáp ứng các yêu cầu của hợp đồng (thời gian cấp đổi phải trong thời gian tiến độ thực hiện hợp đồng).